

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ và cung cấp vật tư tiêu hao định kỳ cho hệ thống lọc nước RO-EDI cho các máy xét nghiệm nhà H, nhà T và hệ thống lọc nước RO cho khu vực ghép tế bào gốc.

- Hệ thống lọc RO – EDI (700 lít/giờ) tại tầng 8 nhà T cung cấp nước cho hệ thống máy xét nghiệm nhà T được lắp đặt từ tháng 4 năm 2021.
- Hệ thống lọc RO – EDI (700 lít/giờ) tại tầng 13 nhà H cung cấp nước cho hệ thống máy xét nghiệm nhà H và khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn nhà D được lắp đặt từ tháng 3 năm 2021.
- Hệ thống lọc RO (1200 lít/giờ) tại tầng 13 nhà H cung cấp phục vụ khu vực ghép tế bào gốc được lắp đặt từ tháng 3 năm 2017.

Kính mời Quý Đơn vị gửi báo giá theo các nội dung công việc cụ thể như sau:

1. Tên dự án mua sắm: Bảo dưỡng định kỳ và cung cấp vật tư tiêu hao định kỳ cho hệ thống lọc nước RO và RO-EDI.
2. Phạm vi cung cấp, gồm:

TT	Hạng mục	Diễn giải	Tần suất	Đơn vị	Số lượng
I	HỆ THỐNG LỌC RO-EDI	TẦNG 8 - NHÀ T			
1	Công tác bảo dưỡng, bảo trì hàng tháng.	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn máy xét nghiệm $\leq 1\mu\text{S/cm}$.	Tháng/lần	lần	12
1.1	Hệ thống điện	- Kiểm tra tình trạng của linh kiện và cáp điện; - Sửa chữa và thay thế linh kiện hỏng; - Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn.	Tháng/lần	lần	12
1.2	Hệ thống đường ống, van và phụ kiện	- Kiểm tra hệ đường ống, phát hiện các rò rỉ; - Kiểm tra tình trạng các loại van.	Tháng/lần	lần	12
1.3	Bộ làm mềm nước Q = 2m ³ /h	- Vệ sinh và cấp muối vào bình BRINE TANK; - Vệ sinh chống kẹt cho Control Valve; - Hiệu chỉnh chế độ làm việc của Controlvalve; - Đo độ cứng của nước sau thiết bị.	Tháng/lần	lần	12

W

TT	Hạng mục	Diễn giải	Tần suất	Đơn vị	Số lượng
1.4	Bộ lọc CARTRIDGE :20"- μ m	- Tháo lõi lọc, vệ sinh bằng nước sạch; - Thay lõi	Tháng/lần	lần	12
1.5	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO: Q = 600 l/h	- Kiểm tra, Vệ sinh các linh kiện máy; - Hiệu chỉnh áp suất/lưu lượng hệ thống ; - Tẩy rửa màng RO bằng hóa chất ;	Tháng/lần	lần	12
1.6	Hệ thống khử khoáng EDI	- Kiểm tra bộ nguồn EDI 500S; - Hiệu chỉnh dòng điện và điện áp ; - Tẩy rửa điện cực và cấu cặn trong các khoang; - Hiệu chỉnh lưu lượng các dòng sản phẩm; - Tái sinh, phục hồi hạt EDI.	Tháng/lần	lần	12
1.7	Bình khử khoáng DI	- Kiểm tra hiệu suất làm việc của hạt DI; - Thay thế hạt DI mới khi đến hạn.	Tháng/lần	lần	12
1.8	Đèn UV diệt khuẩn : Viqua S8Q	- Kiểm tra các thông số hiển thị trên Adapter; - Thay thế, sửa chữa linh kiện hỏng; - Đảm bảo đèn hoạt động ổn định.	Tháng/lần	lần	12
1.9	Bộ lọc xác khuẩn :20"- 0.2 μ m	- Tháo lõi lọc, vệ sinh bằng EDI; - Thay lõi định kỳ	Tháng/lần	lần	12
2	Bảo trì, bảo dưỡng theo quý	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn máy xét nghiệm $\leq 1\mu$S/cm.			
2.1	Bảo dưỡng tổng thể bơm: 1. Bơm tiền lọc. 2. Bơm cao áp. 3. Bơm tăng áp	- Kiểm tra lưu lượng và cột áp; - Kiểm tra cách điện, tiếp điểm, dòng định mức. - Tháo quạt làm mát và tra mỡ vòng bi; - Thay vòng bi (khi bị hỏng, kêu).	12 tháng/lần	cái	3
2.2	Thay hạt làm mềm (Cation)	- Định kỳ thay hạt; - Tháo bỏ hạt Cation cũ; - Cấp mới hạt Cation; - Tái sinh hạt ngay sau khi thay mới.	6 tháng/ lần	lần	2
2.3	Thay hạt khử khoáng EDI định kỳ	- Tháo bỏ hạt cũ (10 khoang chứa hạt); - Cấp hạt EDI mới; - Thay màng bán thấm Cation và Anion.	6 tháng/ lần	lần	2
2.4	Thay hạt DI định kỳ	- Định kỳ thay hạt; - Tháo bỏ hạt Cation cũ; - Cấp mới hạt Cation; - Rửa bỏ lớp bảo quản hạt ngay sau khi thay mới.	6 tháng/ lần	lần	2
2.5	Vệ sinh và khử trùng bồn chứa và mạng đường ống công nghệ.	12 tháng/ lần	12 tháng/ lần	Hệ thống	1
3	Vật tư tiêu hao hàng tháng	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn máy xét nghiệm $\leq 1\mu$S/cm.			

TT	Hạng mục	Diễn giải	Tần suất	Đơn vị	Số lượng
3.1	Clozamin B	Khử trùng và vệ sinh bồn chứa	12 tháng/lần	kg	2
3.2	Bóng đèn UV	Model: ViQua S8Q P/A (Q = 2.700 l/h)	12 tháng/lần	cái	1
3.3	Màng RO 4040	Model : Filmtec LCLE 4040	12 tháng/lần	cái	2
3.4	Muối tinh khiết viên nén 99% NaCl	Dùng để tái sinh hạt Cation (50 kg/ tháng)	Tháng/lần	kg	600
3.5	Hạt Cation : IRC 120Na	Total exchange capacity = 2.0 eq/L (Na+)	2 lần/ năm	lít	100
3.6	Lõi lọc Catridge PRE III: 20inch - 5 µm	Thay định kỳ	3 tháng/lần	cái	8
3.7	Hạt Mixed bed : MB 1518	Thay định kỳ	6 tháng/ lần	lít	100
3.8	Lõi lọc xác khuẩn PORPRO I : 20" - 0.2µm	Thay định kỳ	6 tháng/ lần	Cái	2
3.9	Hạt khử khoáng EDI	Thay định kỳ	6 tháng/ lần	Lít	20
3.10	Hóa chất tẩy rửa điện cực máy EDI	Hàng tháng	Tháng/lần	Kg	12
3.11	Màng bán thấm Cation	Thay định kỳ	12 tháng/lần	cái	10
3.12	Màng bán thấm Anion	Thay định kỳ	12 tháng/lần	cái	10
II	HỆ THỐNG TẮNG 13 - NHÀ H				
	HỆ THỐNG LỌC RO-EDI				
1	Công tác bảo dưỡng, bảo trì hàng tháng.	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn máy xét nghiệm $\leq 1\mu\text{S}/\text{cm}$.			
1.1	Hệ thống điện	- Kiểm tra tình trạng của linh kiện và cáp điện; - Sửa chữa và thay thế linh kiện hỏng; - Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn.	Tháng/lần	lần	12
1.2	Hệ thống đường ống, van và phụ kiện	- Kiểm tra hệ đường ống, phát hiện các rò rỉ; - Kiểm tra tình trạng các loại van.	Tháng/lần	lần	12
1.3	Bộ làm mềm nước Q = 2m ³ /h	- Vệ sinh và cấp muối vào bình BRINE TANK; - Vệ sinh chống kẹt cho Control Valve; - Hiệu chỉnh chế độ làm việc của Controlvalve; - Đo độ cứng của nước sau thiết bị.	Tháng/lần	lần	12
1.4	Bộ lọc CARTRIDGE :20"-µm	- Tháo lõi lọc, vệ sinh bằng nước sạch; - Thay lõi (nếu hỏng)	Tháng/lần	lần	12

TT	Hạng mục	Diễn giải	Tần suất	Đơn vị	Số lượng
1.5	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO: Q = 600 l/h	- Kiểm tra, Vệ sinh các linh kiện máy; - Hiệu chỉnh áp suất/lưu lượng hệ thống ; - Tẩy rửa màng RO bằng hóa chất ;	Tháng/lần	lần	12
1.6	Hệ thống khử khoáng EDI	- Kiểm tra bộ nguồn EDI 500S; - Hiệu chỉnh dòng điện và điện áp; - Tẩy rửa điện cực và cẩu cặn trong các khoang ; - Hiệu chỉnh lưu lượng các dòng sản phẩm; - Tái sinh, phục hồi hạt EDI.	Tháng/lần	lần	12
1.7	Bình khử khoáng DI	- Kiểm tra hiệu suất làm việc của hạt DI; - Thay thế hạt DI mới khi đến hạn.	Tháng/lần	lần	12
1.8	Đèn UV diệt khuẩn : Viqua S8Q	- Kiểm tra các thông số hiển thị trên Adapter; - Thay thế, sửa chữa linh kiện hỏng; - Đảm bảo đèn hoạt động ổn định.	Tháng/lần	lần	12
1.9	Bộ lọc xác khuẩn :20"- 0.2µm	- Tháo lõi lọc, vệ sinh bằng EDI; - Thay lõi định kỳ	Tháng/lần	lần	12
2	Bảo trì, bảo dưỡng theo quý	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn máy xét nghiệm $\leq 1\mu\text{S}/\text{cm}$.			
2.1	Bảo dưỡng tổng thể bơm: 1. Bơm tiền lọc. 2. Bơm cao áp. 3. Bơm tăng áp	- Kiểm tra lưu lượng và cột áp; - Kiểm tra cách điện, tiếp điểm, dòng định mức. - Tháo quạt làm mát và tra mỡ vòng bi; - Thay vòng bi (khi bị hỏng, kêu).	12 tháng/lần	cái	3
2.2	Thay hạt làm mềm (Cation)	- Định kỳ thay hạt; - Tháo bỏ hạt Cation cũ; - Cấp mới hạt Cation; - Tái sinh hạt ngay sau khi thay mới.	6 tháng/lần	lần	2
2.3	Thay hạt khử khoáng EDI định kỳ	- Tháo bỏ hạt cũ (10 khoang chứa hạt); - Cấp hạt EDI mới; - Thay màng bán thấm Cation và Anion.	6 tháng/lần	lần	2
2.4	Thay hạt DI định kỳ	- Định kỳ thay hạt; - Tháo bỏ hạt Cation cũ; - Cấp mới hạt Cation; - Rửa bỏ lớp bảo quản hạt ngay sau khi thay mới.	6 tháng/lần	lần	2
2.5	Vệ sinh và khử trùng bồn chứa và mạng đường ống công nghệ.	Định kỳ	12 tháng/lần	Hệ thống	1
3	Vật tư tiêu hao hàng tháng	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn máy xét nghiệm $\leq 1\mu\text{S}/\text{cm}$.			
3.1	Clozamin B	Khử trùng và vệ sinh bồn chứa	1 lần /năm	kg	2
3.2	Bóng đèn UV	Model: ViQua S8Q P/A (Q = 2.700 l/h)	1 lần /năm	cái	1

TT	Hạng mục	Diễn giải	Tần suất	Đơn vị	Số lượng
3.3	Màng RO 4040	Model : Filmtec LCLE 4040	2 lần /năm	cái	4
3.4	Muối tinh khiết viên nén 99% NaCl	Dùng để tái sinh hạt Cation (75 kg/ tháng)	Tháng /lần	kg	900
3.5	Hạt Cation : IRC 120Na	Total exchange capacity = 2.0 eq/L (Na+)	6 tháng/lần	lít	100
3.6	Lõi lọc Catridge PRE III: 20inch - 5 µm	Thay định kỳ	3 tháng/lần	cái	8
3.7	Hạt Mixed bed : MB 1518	Thay định kỳ	12 tháng/lần	lít	50
3.8	Lõi lọc xác khuẩn PORPRO I: 20" - 0.2µm	Thay định kỳ	6 tháng/lần	Cái	2
3.9	Hạt khử khoáng EDI	Thay định kỳ	6 tháng/lần	Lít	20
3.10	Hóa chất tẩy rửa điện cực máy EDI	Hàng tháng	Tháng/ lần	Kg	12
3.11	Màng bán thấm Cation	Thay định kỳ	12 tháng/lần	cái	10
3.12	Màng bán thấm Anion	Thay định kỳ	12 tháng/lần	cái	10
III	HỆ THỐNG KHU GHEP TẾ BÀO GỐC LỌC RO -1200				
1	Công tác bảo dưỡng, bảo trì hàng tháng.	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nước RO cho khu ghép tế bào gốc.	Tháng/lần	lần	12
1.1	Hệ thống điện	- Kiểm tra tình trạng của linh kiện và cáp điện; - Sửa chữa và thay thế linh kiện hỏng; - Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn.	Tháng/lần	lần	12
1.2	Hệ thống đường ống, van và phụ kiện	- Kiểm tra hệ đường ống, phát hiện các rò rỉ; - Kiểm tra tình trạng các loại van.	Tháng/lần	lần	12
1.3	Bộ làm mềm nước Q = 3m3/h	- Vệ sinh và cấp muối vào bình BRINE TANK; - Vệ sinh chống kẹt cho Control Valve; - Hiệu chỉnh chế độ làm việc của Controlvalve; - Đo độ cứng của nước sau thiết bị.	Tháng/lần	lần	12
1.4	Bộ lọc BIG CARTRIDGE :20"-µm	- Tháo lõi lọc, vệ sinh bằng nước sạch; - Thay lõi (nếu hỏng)	3 tháng/lần	lần	12
1.5	Thiết bị lọc thẩm thấu ngược RO: Q = 1.200 l/h	- Kiểm tra, Vệ sinh các linh kiện máy; - Hiệu chỉnh áp suất/lưu lượng hệ thống ; - Tẩy rửa màng RO bằng hóa chất ;	Tháng/lần	lần	12

TT	Hạng mục	Diễn giải	Tần suất	Đơn vị	Số lượng
1.6	Đèn UV diệt khuẩn : Viqua S8Q	- Kiểm tra các thông số hiển thị trên Adapter; - Thay thế, sửa chữa linh kiện hỏng; - Đảm bảo đèn hoạt động ổn định.	Tháng/lần	lần	12
2	Bảo trì, bảo dưỡng theo quý	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nước RO cho khu ghép tế bào gốc			
2.1	Bảo dưỡng tổng thể bơm: 1. Bơm tiền lọc. 2. Bơm cao áp.	- Kiểm tra lưu lượng và cột áp; - Kiểm tra cách điện, tiếp điểm, dòng định mức. - Tháo quạt làm mát và tra mỡ vòng bi; - Thay vòng bi (khi bị hỏng, kêu).	12 tháng/lần	cái	2
2.2	Thay hạt làm mềm (Cation)	- Thay hạt - Tháo bỏ hạt Cation cũ; - Cấp mới hạt Cation; - Tái sinh hạt ngay sau khi thay mới.	6 tháng/lần	lần	2
2.3	Vệ sinh và khử trùng bồn chứa và mạng đường ống công nghệ.	Định kỳ	12 tháng/lần	Hệ thống	1
3	Vật tư tiêu hao hàng tháng	- Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định; - Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nước RO cho khu ghép tế bào gốc.			
3.1	Clozamin B	Khử trùng và vệ sinh bồn chứa	12 tháng/ lần	kg	2
3.2	Bóng đèn UV	Model: ViQua S8Q P/A (Q = 2.700 l/h)	12 tháng/ lần	cái	2
3.3	Màng RO 4040	Model : Filmtec LCLE 4040	6 tháng/ lần	cái	4
3.4	Muối tinh khiết viên nén 99% NaCl	Dùng để tái sinh hạt Cation (100 kg/ tháng)	Tháng/lần	kg	1200
3.5	Hạt Cation : IRC 120Na	Total exchange capacity = 2.0 eq/L (Na+)	12 tháng/ lần	lít	75
3.6	Lõi lọc Big Catridge : 20inch - 5 µm	Thay định kỳ	3 tháng/ lần	cái	8

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Phương thức và thời hạn thanh toán:

+ Việc thanh toán hợp đồng được thực hiện theo từng quý (3 tháng 1 lần), sau khi nhà thầu thực hiện bảo dưỡng xong khối lượng của 3 tháng và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định hiện hành.

+ Thời gian thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của Nhà nước.

+ Đồng tiền thanh toán: là đồng Việt Nam

6. Địa điểm thực hiện hợp đồng: Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: 06 tháng kể từ ngày ký

8. Yêu cầu khác:

+ Thư chào giá (có ký tên, đóng dấu)

+ Hồ sơ năng lực và pháp lý của đơn vị gửi Thư chào giá

+ Hợp đồng thực hiện tương tự với nội dung Thư mời chào giá (nếu có)

+ Tài liệu kỹ thuật liên quan (nếu có)

Quý Công ty có thể gửi Hồ sơ chào giá tới địa chỉ cụ thể như sau:

+ Địa chỉ: Phòng 132, bộ phận Văn thư, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương, Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa – Quận Cầu Giấy - Hà Nội;

+ Hoặc Địa chỉ Email: phongvattunihbt@gmail.com

+ Điện thoại: 024 3 782 1895 số máy lẻ 677 hoặc KS.Quân : 0915 803 739

+ Fax: 024 3 868 5582

+ Thời gian nhận thư chào giá: ngày 4 tháng 5 năm 2023.

Quý Công ty có thể đến khảo sát hệ thống trong thời gian từ ngày 26 tháng 04 năm 2023 đến ngày 27 tháng 04 năm 2023 (giờ hành chính).

Quý đơn vị có quyền góp ý nếu thông số kỹ thuật trên chưa đầy đủ hoặc có tính chất chỉ định hoặc Quý đơn vị có phương án bảo dưỡng chất lượng hơn xin vui lòng góp ý để Viện được hoàn thiện hồ sơ xây dựng phạm vi cung cấp theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

KT VIỆN TRƯỞNG
Phó Viện trưởng
VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG
* Lê Lâm *lhl*